TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNST.
Ngày: 19/01/2024.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT: Bà **Võ Thị Nhu** – kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2023/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy A (Kim Y)**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 42/17A, khu vực Phú K, phường Phú T, quận CR, thành phố CT. (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Võ Thanh H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 50, khu vực Thạnh L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2023 và bản tự khai ngày 07/11/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy An trình bày và yêu cầu*:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thúy An và ông Võ Thanh H sau thời gian quen biết và tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông T, huyện Châu T, tỉnh Cần T (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường Phú T, quận CR, thành phố CT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156, quyển số 01/2009, ngày 12/10/2009, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng dần dần phai nhạt và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa vì hôn nhân đã không còn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Nay bà nhận thấy đã không còn tình cảm với ông Võ Thanh H nên xin ly hôn.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 con chung tên Võ Phú T (nam), sinh ngày 30/8/2009 và cháu Võ Phú L (nam), sinh ngày 15/02/2015. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu L đến khi đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn ông Võ Thanh H trình bày*:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bị đơn thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung như nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý ly hôn vì bị đơn còn thương vợ, thương con nên bị đơn yêu cầu xem xét cho vợ chồng được đoàn tụ lại để cùng nhau chăm lo cho con.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống giữa ông và bà Thúy A có 02 con chung tên Võ Phú T (nam), sinh ngày 30/8/2009 và cháu Võ Phú L (nam), sinh ngày 15/02/2015. Nếu trường hợp bà Thúy A kiên quyết ly hôn thì bị đơn có yêu cầu được nuôi một trong hai con chung và không đặt vấn đề cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

* *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để công bố chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Võ Thanh H đều có mặt.

[2] *Xét về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Nay nguyên đơn có yêu cầu

ly hôn với bị đơn thì đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*:

Giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156, quyển số 01/2009, ngày 12/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Châu T, tỉnh Cần T (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường Phú T, quận CR, thành phố CT nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng đã không còn nên nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng mình còn thương vợ thương con nên bị đơn yêu cầu xem xét cho vợ chồng được đoàn tụ lại nhưng nguyên đơn thì không đồng ý và kiên quyết ly hôn vì cho rằng hôn nhân đã không còn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nên không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với bị đơn được nữa. Do nguyên đơn thì kiên quyết ly hôn, còn bị đơn thì chưa thể hiện được thiện chí cũng như chưa đưa ra được những biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng được đoàn tụ lại mà vợ chồng còn liên tục tranh cãi với nhau tại phiên tòa chứng tỏ cả hai đều không có sự nhường nhịn để vợ chồng được thấu hiểu lẫn nhau mà chỉ thể hiện rõ ràng hơn về sự bất đồng quan điểm của vợ chồng nên cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét cho vợ chồng được đoàn tụ lại là hoàn toàn không có. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cở sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về con chung*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Võ Phú T (nam), sinh ngày 30/8/2009 và cháu Võ Phú L (nam), sinh ngày 15/02/2015. Bị đơn cũng có ý kiến về việc trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì con chung sẽ giao cho mỗi người được nuôi 01 cháu vì nguyên đơn không thể nuôi cả 02 con chung. Không ai đặt vấn đề về cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự đều có ý kiến về việc mỗi người sẽ nuôi 01 cháu nên xem như là có tranh chấp về con chung. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân phường Phú T, quận CR, thành phố CT để tham khảo ý kiến của địa phương và Tòa án có nhận được văn bản phúc đáp của Ủy ban nhân dân phường Phú T đề nghị xem xét cho mỗi bên được nuôi 01 cháu để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung được tốt hơn. Tuy nhiên, do bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị đơn có điều kiện nuôi con, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, bị đơn khai rằng bị đơn làm hồ nên công việc cũng không ổn định, lúc có việc làm thì có tiền nhưng lúc hết việc thì không có tiền. Điều đó chứng tỏ bị đơn không có việc làm và thu nhập ổn định để chăm sóc tốt cho con. Ngoài ra, bị đơn còn cho rằng mình không có đồng ý ly hôn thì không có cần giải quyết vấn đề ai nuôi con nên bị đơn không

cần phải cung cấp chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con mà bị đơn chỉ trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Còn về phía nguyên đơn thì đã cung cấp được chứng cứ chứng minh rằng nguyên đơn có việc làm và thu nhập ổn định nên nguyên đơn sẽ có đủ điều kiện để chăm sóc cho con tốt hơn bị đơn.

Do bị đơn ông Võ Thanh H không cung cấp chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời căn cứ lời khai của cháu T và cháu L được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các cháu đều thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình là muốn được chung sống với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A nên để không thay đổi môi trường sống cũng như sinh hoạt thường ngày của cháu T và cháu L, xét thấy cần phải giao cháu T và cháu L cho bà Nguyễn Thị Thúy A được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000277 ngày 17/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Căn cứ vào</u>:

- Các điều 28; 35; 39; 147; 227, 228; 266; 271; 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 51, điều 53, điều 56, 58, 81, 82, 83 Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A.*

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với ông Võ Thanh H.

3. *Về con chung*: Giao cháu Võ Phú T (nam), sinh ngày 30/8/2009 và cháu Võ Phú L (nam), sinh ngày 15/02/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy A được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu T và cháu L đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Võ Thanh H theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

4. *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

5. *Về nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

6. *Về án phí:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0000277 ngày 17/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Xuân

Nơi nhận:
- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA